TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2017
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị M, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Tổ E, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Tổ B, ấp P, xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Tạ Thị M trình bày:

Chị và anh V tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc, từ năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau. Chị và anh V không sống cùng nhau từ tháng 01 năm 2017 đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị Tạ Thị M và anh Trần Văn V chung sống có hai con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 31/01/2011 và Trần Thanh K, sinh ngày 09/01/2016. Hiện tại cháu T đang sống với anh V, cháu K đang sống với chị M. Chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tạ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng anh V không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh V và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Tạ Thị M và anh Trần Văn V tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2009, có đăng ký kết hôn. Anh chị có 02 con chung tên Trần Minh T và Trần Thanh K, hiện cháu T đang sống với anh V, cháu T đang sống với chị M. Chị M yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết. Qua tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh chị có nhiều mâu thuẫn, do anh V ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, thường xuyên bỏ nhà đi, hiện tại anh chị không sống cùng nhau. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M. Giao chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Tạ Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị M và anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tạ Thị M và anh Trần Văn V tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Anh chị chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau anh V ham chơi, cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, chính quyền địa phương đã nhiều lần hòa giải, hiện tại chị M và anh V không sống cùng nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Tại Quyết định số 228/2015/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh công nhận giữa chị M và anh V đoàn tụ vợ chồng nhưng đến nay anh chị vẫn không thể hàn gắn tình cảm. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị M và anh V lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị M.

[3] Về con chung: Chị Tạ Thị M và anh Trần Văn V có hai con chung tên Trần Minh T và Trần Thanh K. Chị M yêu cầu được nuôi hai con chung. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Anh V cờ bạc, không quan tâm vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi không về. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với anh V nên không thể hiện ý chí muốn được nuôi con của anh V. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Trần Minh T, sinh ngày 31/01/2011 và Trần Thanh K, sinh ngày 09/01/2016 là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Tạ Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị M về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con". Chị Tạ Thị M được ly hôn với anh Trần Văn V.

2. Về con chung: Giao chị Tạ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Trần Minh T, sinh ngày 31/01/2011 và Trần Thanh

K, sinh ngày 09/01/2016. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh Vui cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Tạ Thị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Tạ Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003885 ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Tạ Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAT(1);
- VKS huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu hồ sơ P(3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương